

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦU NGANG  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/DS-ST

Ngày 04/4/2024.

*“V/v Tranh chấp hợp đồng  
mua bán tài sản”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lý Thanh Lâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trung Hòa.

Ông Nguyễn Tấn Sĩ.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Chung Hữu Toàn, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Ông Lý Phước Bền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2024/TLST-DS, ngày 27/9/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2025/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Ông Phan Văn T, sinh năm 1967. Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

***Bị đơn:*** Anh Trần Công T1, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phan Văn T trình bày:***

Ngày 20/11/2020, ông có bán thức ăn nuôi tôm cho anh Trần Công T1, hợp đồng giao kết bằng lời nói, thỏa thuận sau khi thu hoạch tôm thì phải trả tiền, quá trình thực hiện hợp đồng anh T1 có lúc trả tiền khi mua thức ăn, có lúc nợ lại. Ngày

05/3/2022 ông có làm hóa đơn bán hàng, nội dung ghi số nợ cũ là 262.966.000 đồng, sau đó anh Trần Công T1 có mua thức ăn nuôi tôm tiếp nợ số tiền 9.408.000 đồng, sau đó anh T1 có trả lại 03 bao thức ăn loại 2L giá 2.346.000 đồng, ngày 05/3/2022 trả số tiền 80.000.000 đồng, còn lại 190.028.000 đồng. Như vậy tính đến ngày 05/3/2023 anh T1 còn nợ ông số tiền là 190.028.000 đồng không trả, mặt dù ông có đòi nợ nhiều lần.

Ngày 10/9/2024 ông làm đơn khởi kiện yêu cầu yêu cầu giải quyết buộc anh T1 phải trả số tiền 190.028.000 đồng. Đến tết Nguyên đán năm 2025 anh T1 có trả tiếp 4.000.000 đồng, hiện còn nợ số tiền 186.028.000 đồng. Nay ông yêu cầu giải quyết buộc Trần Công T1 phải trả cho ông số tiền 186.028.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi suất. Ngoài ra ông không yêu cầu gì khác.

*Tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Công T1 trình bày:* Tòa án gửi văn bản tố tụng anh đều nhận được, nhưng do anh đi làm thợ hồ xa nhà nên không đến Tòa tham dự các phiên hòa giải. Tại phiên tòa, anh Trần Công T1 có mặt thừa nhận còn nợ ông T số tiền mua thức ăn nuôi tôm là 186.028.000 đồng chưa trả là đúng. Lý do chăn nuôi thua lỗ, nay anh T1 xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

*Những tình tiết các bên đương sự thống nhất với nhau:*

- *Về số nợ:* Anh Trần Công T1 thừa nhận còn nợ ông Phan Văn T 186.028.000 đồng chưa trả.
- Hóa đơn bán thức ăn thủy sản ngày 05/3/2022 anh Trần Công T1 thừa nhận có ký tên xác nhận công nợ là đúng.

*Những tình tiết các bên đương sự không thống nhất với nhau:* Tại phiên tòa ông Phan Văn T không đồng ý phương thức trả nợ mà anh Trần Công T1 đưa ra, đồng thời các đương sự không thỏa thuận được với nhau về số tiền án phí, kết quả hòa giải không thành, ông T yêu cầu Tòa xét xử theo quy định pháp luật.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định pháp luật, các văn bản tố tụng đều tổng đạt đầy đủ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Phan Văn T, buộc anh Trần Công T1 phải trả số tiền 186.028.000 đồng cho ông Phan Văn T, về lãi suất chậm trả, do ông T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết, buộc anh Trần Công T1 nộp án phí dân sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy ông T khởi kiện anh Trần Công T1 yêu cầu giải quyết buộc anh Trần Công T1 trả số tiền mua thức ăn nuôi tôm còn nợ là 186.028.000 đồng, ngoài ra ông T không yêu cầu gì khác. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là vụ án dân sự “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:

Xét thấy ngày 20/11/2020, ông T có bán thức ăn nuôi tôm cho anh Trần Công T1, hợp đồng giao kết bằng lời nói, thỏa thuận sau khi thu hoạch tôm thì phải trả tiền, quá trình mua thức ăn anh T1 có lúc trả tiền, có lúc nợ lại, tính đến ngày 05/3/2022 anh T1 còn nợ ông T số tiền là 190.028.000 đồng chưa trả, mặc dù ông T có đòi nợ nhiều lần.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Công T1 đều vắng mặt nên phiên hòa giải không tiến hành được, sự việc kéo dài đến tết Nguyên Đán năm 2025 anh T1 có trả tiếp số tiền 4.000.000 đồng cho ông T nhận, như vậy số nợ còn lại là 186.028.000 đồng. Tại biên bản ghi lời khai vào ngày 24/02/2025 và tại phiên tòa hôm nay anh Trần Công T1 thừa nhận còn nợ ông T số tiền 186.028.000 đồng chưa trả là đúng sự thật.

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định “Những tình tiết, sự kiện rõ ràng mà mọi người đều biết và được Tòa án thừa nhận” nên không phải chứng minh. Căn cứ những tình tiết, nội dung nêu trên, Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến anh T1 còn nợ ông T số tiền 186.028.000 đồng chưa trả.

Tại Điều 440 của Bộ luật dân sự quy định như sau:

“- Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng.

- Trường hợp các bên chỉ có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản thì thời hạn thanh toán tiền cũng được xác định tương ứng với thời hạn giao tài sản. Nếu các bên không có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản và thời hạn thanh toán tiền thì bên mua phải thanh toán tiền tại thời điểm nhận tài sản...”

Xét thấy anh T1 còn nợ ông T số tiền 186.028.000 đồng từ ngày 05/3/2022 đến nay chưa trả là vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên mua. Nay ông T khởi kiện yêu cầu anh T1 trả số tiền 186.028.000 đồng là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về lãi suất chậm trả*: Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông T không đặt ra yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Trần Công T1 có nghĩa vụ nộp án phí theo quy định pháp luật (án phí được tính 5% trên số tiền anh T1 có nghĩa vụ trả cho ông T). Ông T không phải chịu án phí và sẽ được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí theo quy định.

[5] Xét lời của Kiểm sát viên trình bày về trình tự thủ tục tố tụng và hướng giải quyết vụ án nêu trên là đúng quy định pháp luật và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35; Điều 92; các Điều 147, 235, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 430, 433, 440, 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Phan Văn T.

**1.** Buộc anh Trần Công T1 có nghĩa vụ trả 186.028.000 đồng (*Một trăm tám mươi sáu triệu, không trăm hai mươi tám nghìn đồng*) cho ông Phan Văn T.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

**2.** Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc anh Trần Công T1 nộp 9.301.400 đồng (*Chín triệu, ba trăm lẻ một nghìn, bốn trăm đồng*) án phí.

- Ông Phan Văn T không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông Phan Văn T 4.750.700 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0011354, ngày 26/9/2024 do ông Phan Văn T đứng tên nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu.

**3.** Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự” ./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện, tỉnh.
- Chi Cục THADS huyện.
- Các đương sự.
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lý Thanh Lâm**